

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HSST.
Ngày: 14 - 6 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mùi Văn Hoạt

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST- ST ngày 17 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo.

Mai Tuấn A, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm N, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn X, sinh năm 1974 và bà Trần Thị V, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện V cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 25 phút ngày 02/02/2021, Tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại bản P, xã L tiến hành dừng xe ô tô BKS: 30G-47852 do Phạm Văn H, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 14, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam điều

khẩn để kiểm tra hành chính. Tại hàng ghế trước bên phụ có Phi Hải B, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 8, phường Th, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam; ngồi hàng ghế sau bên trái có Phạm Mạnh H, sinh năm 2002, trú tại: Thôn Nh, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; bên phải có Mai Tuấn A, sinh năm 2002 tại xóm N, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quá trình kiểm tra phát hiện tại vị trí ghế sau bên phải có 01 mảnh nén màu hồng; tại vị trí lỗ cắm chốt dây an toàn của hàng ghế phía sau cạnh ghế bên phải có 01 viên nén màu hồng, bề mặt có ký hiệu WY; Tại vị trí sàn dưới chân Mai Tuấn A có 01 viên nén màu hồng, bề mặt có ký hiệu WY. Mai Tuấn A khai nhận đó là Hồng phiến của Mai Tuấn A tàng trữ mục đích để bản thân sử dụng. Phạm Văn H, Phi Hải B và Phạm Mạnh H khai nhận không biết và không liên quan đến số ma túy đó. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ 2.300.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động cùng các vật dụng có liên quan. Đồng thời dẫn giải các đối tượng đến Công an huyện V để điều tra làm rõ.

Các đối tượng khai nhận ngày 20/01/2021 tại Thành Phố N, Mai Tuấn A gặp người quen là Đinh Văn K, sinh năm 2001 và được K cho 06 viên Hồng phiến, Tuấn A cất vào trong người để sử dụng dần. Đến ngày 31/01/2021 Tuấn A cùng Phạm Mạnh H đến nhà Phi Hải B và được B rủ lên Điện Biên thăm bạn, cả nhóm đồng ý. Bằng điều khiển xe ô tô BKS: 30G-478.52 chở Tuấn A, H và đón Phạm Văn H rồi cùng nhau đi lên Điện Biên. Đến khoảng 06 giờ ngày 01/02/2021 khi đi đến địa phận tỉnh Sơn La (không nhớ rõ vị trí nào) thì cả nhóm có thuê 02 phòng để nghỉ ngơi. Tuấn A và H ở một phòng, còn H và B ở một phòng khác. Khi lên phòng Tuấn A lấy ra 02 viên Hồng phiến đưa cho H sử dụng, khi H sử dụng xong đi vào nhà vệ sinh thì Tuấn A lấy ra 02 viên Hồng phiến và sử dụng hết 1,5 viên. Còn lại nửa viên Tuấn A cất vào túi áo khoác đang mặc cùng 02 viên Hồng phiến còn lại sau đó đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày cả nhóm tiếp tục đi lên Điện Biên để thăm một người bạn của B tên là H sau đó lên xe ô tô cùng nhau đi về. Tuấn A để số ma túy và giấy bạc cùng bật lửa ga ở cạnh ghế ngồi nhưng mọi người trên xe đang ngủ nên không biết, khi về đến khu vực bản P, xã L thì tổ công tác Công an huyện V kiểm tra thu giữ số ma túy của Tuấn A.

Ngày 02/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng 2,5 viên nén màu hồng thu giữ của Mai Tuấn A được 0,27 gam; lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu A1, A2, A3 bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 462 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu *giám định ký hiệu A1, A2, A3 là ma túy*,

loại Methamphetamine. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,27 gam, loại Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Ngày 02/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định đối với 23 tờ tiền đều ghi mệnh giá 100.000 đồng tiền NHNNVN có bảng số seri kèm theo. Kết luận giám định số 473 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Mai Tuấn A về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như cáo trạng. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mai Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Tuấn A mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với Mai Tuấn A.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que Que thử ma túy; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chai nước lọc nhãn hiệu Lavi có gắn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động APPLE loại IPHONE 11Pro Max, số IMEI: 353894108039826 và số tiền 2.300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố Mai Tuấn A về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Mai Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị giam giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, lời khai của người chứng kiến, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện: Ngày 02/02/2021, bị cáo Mai Tuấn A đã có hành vi tàng trữ 0,27 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bản thân là người nghiện ma túy. Vì vậy, cần áp mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo đủ để răn đe, thể

hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Mai Tuấn A đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Mai Tuấn A có thể bị chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có tài sản là 2.300.000 đồng nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Mai Tuấn A khai nhận được một người bạn tên là Kiên sinh năm 2001 nhà ở gần ngã tư Hoa Đô - Thành Phố Ninh Bình cho. Qua xác minh, không xác định được người nào có tên và đặc điểm như bị cáo đã khai báo. Do đó, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra xử lý, buộc Mai Tuấn A phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[6]. Đối với Phạm Văn H, Phi Hải B xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của Mai Tuấn A nên đã được trả tự do. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Mạnh H không cấu thành tội phạm chỉ là vi phạm hành chính nên được trả tự do, đồng thời ngày 28/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị Chủ tịch UBND xã, huyện Y, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Minh H là đúng quy định.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì đã niêm phong bên trong đựng Que thử ma túy; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 chai nước lọc nhãn hiệu Lavi có gắn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng là những vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động APPLE loại IPHONE 11Pro Max, số IMEI: 353894108039826 và số tiền 2.300.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Tuấn A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Mai Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2021.

- Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 2.300.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng vỏ gói niêm phong ban đầu; 04 phong bì đã niêm phong bên trong đựng que Que thử ma túy; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 chai nước lọc nhãn hiệu Lavi có gắn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động APPLE loại IPHONE 11Pro Max, số IMEI: 353894108039826 và số tiền 2.300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu